TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 12 – 4 – 2023.
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2023/TL.ST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1987; Địa chỉ cư trú: Số 31B, Ấp Thuận L, xã Nhựt N, huyện Tân Tr, tỉnh Long A. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc L, sinh năm: 1981; Địa chỉ cư trú: Ấp Phú Th, thị trấn Mái D, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Đoàn Ngọc Lu tự nguyện tiến tới hôn nhân, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn năm 2012. Nhìn chung trong cuộc sống sinh hoạt gia đình từ lúc sau khi về chung sống tương đối rất đầm ấm, hạnh phúc, nhưng sau này vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng ý kiến với nhau, hôn nhân không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, hay cãi nhau, chồng hay ghen tuông vô cớ, nghi ngờ rồi đánh người ta. Vợ chồng cũng đã sống ly thân với nhau hơn một năm nay. Nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt

được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với Đoàn Ngọc L.

Về con chung: Có 01 con chung tên: Đoàn Nguyễn Anh D (nam), sinh năm: 2014, hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu D và yêu cầu ông Lu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Đoàn Ngọc Lu trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà L về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, còn mâu thuẫn là do ông nghe nói thợ hồ đang xây nhà cho vợ chồng ông ve vãn vợ ông, nên ông có lỡ tay đánh nó để giằn mặt. Hiện ông còn thương yêu vợ con, không muốn con khổ nên không đồng ý ly hôn với Nguyễn Thị L.

Về con chung: Có 01 con chung: Đoàn Nguyễn Anh D (nam), sinh năm: 2014, hiện đang sống chung với bà L. Do ông không đồng ý ly hôn nên ông xin không trình bày về yêu cầu nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn ông Đoàn Ngọc Lu không đồng ý ly hôn. Về con chung: đồng ý giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi và đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi Duy tròn 18 tuổi.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L; Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đoàn Ngọc Lu; Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Nguyễn Anh D (nam), sinh năm: 2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng của ông Lu. Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà L phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Do hôn nhân không hạnh phúc nên bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Ngọc Lu, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Châu Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Toà án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Ngọc Lu tự nguyện tiến tới hôn nhân, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn theo quy định, được Ủy ban nhân dân xã Nhựt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81/2012 ngày 25/12/2012 nên hôn nhân giữa bà L và ông Lu được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa bà L và ông Lu phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lũy. Phía ông Lu không đồng ý ly hôn do còn thương yêu bà Liên. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà L và ông Lu nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, ông Lu vì ghen tuông mà đánh người khác vô cớ, hai bên cũng đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn. Xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, yêu thương và có trách nhiệm quan tâm chăm sóc lẫn nhau, quá trình tiến hành các giai đoạn tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà L đã được Tòa án phân tích, động viên nhằm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, tuy nhiên phía bà L vẫn cương quyết xin ly hôn và không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với ông Lũy. Phía ông Lu không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Lu đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà L xin ly hôn với ông Lu là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đoàn Ngọc Lũy.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Đoàn Ngọc Lu khai thống nhất có 01 người con chung tên Đoàn Nguyễn Anh Duy (nam), sinh ngày: 25/6/2014. Xét yêu cầu nuôi con của bà Liên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu Duy vẫn đang chung sống với bà Liên. Về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, bà L có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập, có chỗ ở, có tài sản riêng nên đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu Duy đến khi trưởng thành. Và tại biên bản ghi lời khai cháu Đoàn Nguyễn Anh Duy ngày 22/3/2023, cháu Duy có nguyện vọng được sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ khoản 3 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình thì còn trên 7 tuổi có quyền được chọn sống với cha hoặc với mẹ, đây là ý chí, là nguyện vọng của cháu nên cần được tôn trọng lựa chọn của cháu đồng thời để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống, cần ổn định cuộc sống hiện tại của cháu Duy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Đoàn Nguyễn Anh Duy (nam), sinh ngày: 25/6/2014 cho bà Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi tròn 18 tuổi.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ

sở lợi ích của con chung thì anh Đoàn Ngọc Lu có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đoàn Ngọc Lu không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Xét nguyên đơn bà L yêu cầu bị đơn ông Lu cấp dưỡng nuôi cháu Duy 2.000.000đồng/tháng. Tại phiên tòa, ông Đoàn Ngọc Lu tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Duy mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu Duy tròn 18 tuổi. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác nếu đương sự có yêu cầu.

[8] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc xin ly hôn với ông Đoàn Ngọc Lũy.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đoàn Ngọc Lũy.

4. Về con chung: Giao cháu Đoàn Nguyễn Anh Duy (nam), sinh ngày: 25/6/2014 cho bà Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi.

5. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đoàn Ngọc Lu cấp dưỡng nuôi cháu Đoàn Nguyễn Anh Duy (nam), sinh ngày: 25/6/2014 mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi cháu Duy tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đoàn Ngọc Lu không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con chưa thành niên, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

6. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

7. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì sẽ giải quyết thành vụ kiện khác nếu đương sự có yêu cầu.

8. Về án phí:

8.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng. Chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010987 ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Bà L đã nộp xong.

8.2. Án phí cấp dưỡng: Ông Đoàn Ngọc Lu phải nộp 300.000đồng.

9. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/4/2023.

10. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS H.Châu Thành;
- VKSND H.Châu Thành;
- UBND TT.Ngã Sáu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hường